**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI, ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ (CẤP HUYỆN)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2164/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2023*

*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã**  **thủ tục số 1:** | **2.001234.000.00.00.H53** | | | | | |
| Số quyết định: | Quyết định số 2164/QĐ-UBND ngày 24/10/2023 của UBND tỉnh. | | | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | **THẨM ĐỊNH NHU CẦU SỬ DỤNG ĐẤT ĐỂ XEM XÉT GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT KHÔNG THÔNG QUA HÌNH THỨC ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐỐI VỚI HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN, CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ**  (DCV trực tuyến một phần) | | | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp huyện | | | | | |
| Lĩnh vực: | Đất đai | | | | | |
| Trình tự thực hiện: | | | | | | |
|  | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện.  - Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà hộ gia đình, cá nhâncó yêu cầu.  Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  \*Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:  **Bước 1**: Tiếp nhận hồ sơ:  Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả”thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện:  - Thực hiện tiếp nhận hồ sơ:  + Hồ sơ được tổ chức nộp trực tiếp tại Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả”.  + Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích.  - Thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủ viết phiếu hẹn trao cho người nộp và hồ sơ sẽ được nhân viên bưu điện chuyển cho Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định, giải quyết.  **Bước 2**: Giải quyết hồ sơ:  - Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường phân công Công chức phòng xử lý hồ sơ.  - Công chức Phòng Tài nguyên và Môi trường xem xét, kiểm tra hồ sơ:  + Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì ghi ý kiến vào Phiếu kiểm soát quá trình xử lý hồ sơ tại mục “C. Nội dung theo dõi điều chỉnh hồ sơ” trình Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường ý kiến phê duyệt; Công chức Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ kết thúc trên Hệ thống Một cửa điện tử kèm theo văn bản thông báo.  + Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định tiếp tục thực hiện quy trình:Thẩm định và giải quyết hồ sơ, ký Phiếu kiểm soát quá trình xử lý hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết thủ tục trình lãnh đạo phòng xem xét.  - Lãnh đạo Phòng xem xét:  + Nếu đồng ý, ký ban hành kết quả giải quyết thủ tục.  + Không đồng ý, ký thông báo lý do bằng văn bản.  - Kết quả:  + Bản giấy được gửi cho nhân viên bưu điện chuyển đến Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả”thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện.  + Bản điện tử được lưu trữ trong kho dữ liệu của tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và Cổng dịch vụ công quốc gia.  **Bước 3:**Trả kết quả:  Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả”thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyệntiếp nhận kết quả giải quyết từ nhân viên bưu điện và trả kết quả trực tiếp cho người nộp hồ sơ (trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả trực tiếp) hoặc Trung tâm chuyển kết quả cho nhân viên bưu điện để trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích cho người nộp hồ sơ theo yêu cầu.  **\* Sơ đồ quy trình** | | | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | | | |
| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | | Mô tả | | |
| Trực tiếp | 15 Ngày làm việc | Không quy định. | | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả”thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. | | |
| Trực tuyến | 15 Ngày làm việc | Không quy định. | | - Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo | | |
| Dịch vụ bưu chính | 15 Ngày làm việc | Không quy định. (Nộp phí sử dụng dịch vụ bưu chính) | | Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu. | | |
| Thành phần hồ sơ: | | | | | | |
| Tên giấy tờ | | Mẫu đơn, tờ khai | | Số lượng | | |
| Đơn đề nghị thẩm định của người xin giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất | | Mẫu số 03b ban hành kèm theo Thông tư 33/2017/TT-BTNMT. | | Bản chính: 1 | | |
| Trích lục bản đồ địa chính thửa đất hoặc trích đo địa chính thửa đất *(Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cấp huyện cung cấp trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với những nơi đã có bản đồ địa chính hoặc thực hiện trích đo địa chính thửa đất theo yêu cầu)* | |  | | Bản chính: 1 | | |
| Đối tượng thực hiện: | | Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư. | | | | |
| Cơ quan thực hiện: | | Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện. | | | | |
| Cơ quan có thẩm quyền: | | Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện | | | | |
| Cơ quan phối hợp: | | UBND cấp xã nơi có đất. | | | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) đối với địa bàn Thành phố Tây Ninh hoặc Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” thuộc Văn phòng HĐND & UBND cấp huyện để được tiếp nhận và giải quyết theo quy định. (đối với địa bàn các huyện, thị xã khác) | | | | |
| Kết quả thực hiện | | | | | | |
| Mã tài liệu | | Tên kết quả | Tệp đính kèm | | | |
|  | | Văn bản thẩm định nhu cầu sử dụng đất. |  | | | |
| Căn cứ pháp lý | | | | | | |
| Số văn bản | Tên văn bản | | Ngày văn bản | | Ngày hiệu lực | Cơ quan ban hành |
| 45/2013/QH13 | Luật Đất đai | | 29/11/2013 | | 01/7/2014 | Quốc Hội |
| 43/2014/NĐ-CP | Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai | | 15/5/2014 | | 01/7/2014 | Chính phủ |
| 01/2017/NĐ-CP | Nghị định về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai | | 06/01/2017 | | 03/3/2017 | Chính phủ |
| 61/2018/NĐ-CP | Nghị định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính | | 23/4/2018 | | 21/6/2018 | Chính phủ |
| 148/2020/NĐ-CP | Nghị định về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai | | 18/12/2020 | | 08/02/2021 | Chính phủ |
| 01/2018/TT-VPCP | Thông tư về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính | | 23/11/2018 | | 06/01/2019 | Văn phòng Chính phủ |
| 30/2014/TT-BTNMT | Thông tư quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất | | 02/6/2014 | | 17/7/2014 | Bộ Tài nguyên và Môi trường |
| 33/2017/TT-BTNMT | Thông tư quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai | | 29/9/2017 | | 05/12/2017 | Bộ Tài nguyên và Môi trường |
| Yêu cầu, điều kiện thực hiện: | | **-**Đối với trường hợp diện tích đất xin giao, cho thuê đất phải chuyển mục đích sử dụng đất từ đất lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng để thực hiện dự án đầu tư thì thủ tục này chỉ thực hiện sau khi thủ tướng chính phủ có văn bản chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất từ 10 héc ta đất trồng lúa trở lên; từ 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trở lên hoặc UBND tỉnh có Nghị quyết về chuyển mục đích sử dụng đất (đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa; dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng).  - Trường hợp cho hộ gia đình, cá nhân thuê đất để sử dụng vào mục đích thương mại dịch vụ đối với diện tích từ 0,5ha trở lên thì UBND huyện, thị xã, thành phố trình UBND tỉnh chấp thuận chủ trương trước khi UBND huyện, thị xã, thành phố Quyết định cho thuê đất. | | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | - Lưu theo thành phần hồ sơ theo TTHC quy định và các thành phần khác có liên quan;  - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả;  - Phiếu kiểm soát quá trình xử lý hồ sơ (nếu có);  - Kết quả giải quyết Thủ tục hành chính (nếu có). | | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Hồ sơ đã giải quyết xong được lưu trữ tại phòng chuyên môn 01 năm, sau đó chuyển xuống kho lưu trữ theo quy định hiện hành. | | | | |

**Mẫu số 03b. Đơn đề nghị thẩm định nhu cầu sử dụng đất/thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất[[1]](#footnote-1)**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường*)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*..., ngày..... tháng .....năm ....*

**ĐƠN [[2]](#footnote-2)….**

***Kính gửi***: Sở/Phòng Tài nguyên và Môi trường [[3]](#footnote-3) ...................

1. Người xin giao đất/cho thuê đất/cho phép chuyển mục đích sử dụng đất [[4]](#footnote-4) ……

……………………………………………………………………………………

2. Địa chỉ/trụ sở chính:........................................................................................

3. Địa chỉ liên hệ:.................................................................….......................

……………………………………………………………………………….

4. Địa điểm khu đất:.......................................................................................

5. Diện tích (m2):.............................................................................................

6. Để sử dụng vào mục đích:[[5]](#footnote-5).........................................................................

7. Thời hạn sử dụng:………………………………………..........…………..

8. Hình thức sử dụng đất[[6]](#footnote-6)……………………………………………………..

9. Cam kết sử dụng đất đúng mục đích, chấp hành đúng các quy định của pháp luật đất đai, nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất (nếu có) đầy đủ, đúng hạn;

Các cam kết khác (nếu có)....................................................................................

...............................................................................................................................

**Người làm đơn**

*(ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu-nếu có)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã**  **thủ tục số 2:** | **2.000381.000.00.00.H53** | | | | | |
| Số quyết định: | Quyết định số 2164/QĐ-UBND ngày 24/10/2023 của UBND tỉnh | | | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | **GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN; GIAO ĐẤT CHO CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT KHÔNG THÔNG QUA HÌNH THỨC ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT.**  (DVC trực tuyến một phần) | | | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp huyện | | | | | |
| Lĩnh vực: | Đất đai | | | | | |
| Trình tự thực hiện: | | | | | | |
|  | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện.  - Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà hộ gia đình, cá nhâncó yêu cầu.  Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  \*Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:  **Bước 1**: Tiếp nhận hồ sơ:  Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả”thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện:  - Thực hiện tiếp nhận hồ sơ:  + Hồ sơ được tổ chức nộp trực tiếp tại Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả”.  + Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích.  - Thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủ viết phiếu hẹn trao cho người nộp và hồ sơ sẽ được nhân viên bưu điện chuyển cho Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định, giải quyết.  **Bước 2**: Giải quyết hồ sơ:  - Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường phân công Công chức phòng xử lý hồ sơ.  - Công chức Phòng Tài nguyên và Môi trường xem xét, kiểm tra hồ sơ:  + Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì ghi ý kiến vào Phiếu kiểm soát quá trình xử lý hồ sơ tại mục “C. Nội dung theo dõi điều chỉnh hồ sơ” trình Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường ý kiến phê duyệt; Công chức Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ kết thúc trên Hệ thống Một cửa điện tử kèm theo văn bản thông báo.  + Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định tiếp tục thực hiện quy trình:Thẩm định và giải quyết hồ sơ, ký Phiếu kiểm soát quá trình xử lý hồ sơ và dự thảo Tờ trình và Quyết định giao đất, cho thuê đất trình lãnh đạo phòng xem xét.  - Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trườngxem xét, ký Tờ trình của Phòng và ký tắt vào dự thảo Quyết định giao đất, cho thuê đất trình Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét, quyết định.  - Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét:  + Nếu đồng ý, ký ban hành quyết định giao đất (đối với trường hợp giao đất) hoặc quyết định cho thuê đất (đối với trường hợp cho thuê đất).  + Không đồng ý, ký thông báo lý do bằng văn bản.  - Kết quả:  + Bản giấy được gửi cho nhân viên bưu điện chuyển đến Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả”thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện.  + Bản điện tử được lưu trữ trong kho dữ liệu của tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và Cổng dịch vụ công quốc gia.  **Bước 3:**Trả kết quả:  Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả”thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện tiếp nhận kết quả giải quyết từ nhân viên bưu điện và trả kết quả trực tiếp cho người nộp hồ sơ (trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả trực tiếp) hoặc Trung tâm chuyển kết quả cho nhân viên bưu điện để trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích cho người nộp hồ sơ theo yêu cầu.  **\* Sơ đồ quy trình** | | | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | | | |
| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | | Mô tả | | |
| Trực tiếp | 16 Ngày làm việc | Không quy định. | | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. | | |
| Trực tuyến | 16 Ngày làm việc | Không quy định. | | - Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo | | |
| Dịch vụ bưu chính | 16 Ngày làm việc | Không quy định.(Nộp phí sử dụng dịch vụ bưu chính) | | Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu. | | |
| Thành phần hồ sơ | | | | | | |
| Tên giấy tờ | | Mẫu đơn, tờ khai | | Số lượng | | |
| Đơn xin giao đất/cho thuê đất | | (Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, được sửa đổi tại Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022). | | Bản chính: 1 | | |
| Trích lục bản đồ địa chính thửa đất hoặc trích đo địa chính thửa đất (06 bản chính)*(Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cấp huyện cung cấp trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với những nơi đã có bản đồ địa chính hoặc thực hiện trích đo địa chính thửa đất theo yêu cầu của người xin giao đất, thuê đất).* | |  | | Bản chính: 6 | | |
| Đối tượng thực hiện: | | Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư. | | | | |
| Cơ quan thực hiện: | | Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện. | | | | |
| Cơ quan có thẩm quyền: | | UBND cấp huyện. | | | | |
| Cơ quan phối hợp: | | UBND cấp xã nơi có đất. | | | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)(đối với địa bàn Thành phố Tây Ninh) hoặc Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” thuộc Văn phòng HĐND & UBND cấp huyện để được tiếp nhận và giải quyết theo quy định. (đối với địa bàn các huyện, thị xã khác) | | | | |
| Kết quả thực hiện | | | | | | |
| Mã tài liệu | | Tên kết quả | Tệp đính kèm | | | |
|  | | - Quyết định giao đất (đối với trường hợp giao đất).  - Quyết định cho thuê đất (đối với trường hợp thuê đất). |  | | | |
| Căn cứ pháp lý | | | | | | |
| Số văn bản | Tên văn bản | | Ngày văn bản | | Ngày hiệu lực | Cơ quan ban hành |
| 45/2013/QH13 | Luật Đất đai | | 29/11/2013 | | 01/7/2014 | Quốc Hội |
| 61/2020/QH14 | Luật Đầu tư | | 17/6/2020 | | 01/01/2021 | Quốc Hội |
| 43/2014/NĐ-CP | Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai | | 15/5/2014 | | 01/7/2014 | Chính phủ |
| 01/2017/NĐ-CP | Nghị định về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai | | 06/01/2017 | | 03/3/2017 | Chính phủ |
| 61/2018/NĐ-CP | Nghị định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính | | 23/4/2018 | | 21/6/2018 | Chính phủ |
| 148/2020/NĐ-CP | Nghị định về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai | | 18/12/2020 | | 08/02/2021 | Chính phủ |
| 01/2018/TT-VPCP | Thông tư về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính | | 23/11/2018 | | 06/01/2019 | Văn phòng Chính phủ |
| 30/2014/TT-BTNMT | Thông tư quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất | | 02/6/2014 | | 17/7/2014 | Bộ Tài nguyên và Môi trường |
| 33/2017/TT-BTNMT | Thông tư quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai | | 29/9/2017 | | 05/12/2017 | Bộ Tài nguyên và Môi trường |
| 08/VBHN-BTNMT | Văn bản hợp nhất về việc hợp nhất các Thông tư quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất. | | 07/8/2020 | |  | Bộ Tài nguyên và Môi trường |
| 11/2022/TT-BTNMT | Thông tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường | | 20/10/2022 | | 10/12/2022 | Bộ Tài nguyên và Môi trường |
| Yêu cầu, điều kiện thực hiện: | | - Đối với trường hợp diện tích đất xin giao, cho thuê đất phải chuyển mục đích sử dụng từ đất lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng để thực hiện dự án đầu tư thì thủ tục này chỉ thực hiện sau khi Thủ tướng Chính phủ có văn bản chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất (đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng từ 10 héc ta đất trồng lúa trở lên; từ 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trở lên) hoặc HĐND tỉnh có Nghị quyết về việc chuyển mục đích sử dụng đất (đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa; dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng).  - Trường hợp cho hộ gia đình, cá nhân thuê đất để sử dụng vào mục đích thương mại, dịch vụ với diện tích từ 0,5 ha trở lên thì UBND cấp huyệntrình UBND tỉnh chấp thuận chủ trương trước khi UBND huyện, thành phố quyết định cho thuê đất. | | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | - Lưu theo thành phần hồ sơ theo TTHC quy định và các thành phần khác có liên quan;  - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả;  - Phiếu kiểm soát quá trình xử lý hồ sơ (nếu có);  - Kết quả giải quyết Thủ tục hành chính (nếu có). | | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Hồ sơ đã giải quyết xong được lưu trữ tại phòng chuyên môn 01 năm, sau đó chuyển xuống kho lưu trữ theo quy định hiện hành. | | | | |

**Mẫu số 01. Đơn xin giao đất/cho thuê đất/cho phép chuyển mục đích sử dụng đất**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014*

*của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, được sửa đổi tại Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*..., ngày.....tháng .....năm ....*

**ĐƠN [[7]](#footnote-7)…………………………**

***Kính gửi***: Ủy ban nhân dân **[[8]](#footnote-8)** ......................

1. Người xin giao đất/cho thuê đất/cho phép chuyển mục đích sử dụng đất [[9]](#footnote-9) …………………………………………………………………………………

2. Địa chỉ/trụ sở chính:..........................................................................................

3. Địa chỉ liên hệ:................................................................….................……….

4. Địa điểm khu đất:..............................................................................................

5. Diện tích (m2):...................................................................................................

6. Để sử dụng vào mục đích:[[10]](#footnote-10)..............................................................................

7. Thời hạn sử dụng:…………………………………..........…………………..

8. Cam kết sử dụng đất đúng mục đích, chấp hành đúng các quy định của pháp luật đất đai, nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất (nếu có) đầy đủ, đúng hạn;

Các cam kết khác (nếu có)....................................................................................

**Người làm đơn**

*(ký và ghi rõ họ tên)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã**  **thủ tục số 3:** | **2.000798.000.00.00.H53** | | | | | |
| Số quyết định: | Quyết định số 2164/QĐ-UBND ngày 24/10/2023 của UBND tỉnh | | | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | **CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI ĐƯỢC PHÉP CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN**  (DVC trực tuyến một phần) | | | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp huyện | | | | | |
| Lĩnh vực: | Đất đai | | | | | |
| Trình tự thực hiện: | | | | | | |
|  | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện.  - Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà hộ gia đình, cá nhâncó yêu cầu.  Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  \*Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:  **Bước 1**: Tiếp nhận hồ sơ  Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả”thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện:  - Thực hiện tiếp nhận hồ sơ:  + Hồ sơ được tổ chức nộp trực tiếp tại Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả”.  + Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích.  - Thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủ viết phiếu hẹn trao cho người nộp và hồ sơ sẽ được nhân viên bưu điện chuyển cho Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định, giải quyết.  **Bước 2**: Giải quyết hồ sơ:  - Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường phân công Công chức phòng xử lý hồ sơ.  - Công chức Phòng Tài nguyên và Môi trường xem xét, kiểm tra hồ sơ:  + Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì ghi ý kiến vào Phiếu kiểm soát quá trình xử lý hồ sơ tại mục “C. Nội dung theo dõi điều chỉnh hồ sơ” trình Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường ý kiến phê duyệt; Công chức Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ kết thúc trên Hệ thống Một cửa điện tử kèm theo văn bản thông báo.  + Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định tiếp tục thực hiện quy trình:Thẩm định và giải quyết hồ sơ, ký Phiếu kiểm soát quá trình xử lý hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết thủ tục trình lãnh đạo phòng xem xét.  - Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra. Trường hợp hồ sơ hợp lệ ký vào Phiếu kiểm soát quá trình xử lý hồ sơ và ký tắt kết quả giải quyết thủ tục trình Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét, quyết định.  - Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét:  + Nếu đồng ý, ký ban hành kết quả giải quyết thủ tục và chuyển trả kết quả..  + Không đồng ý, ký thông báo lý do bằng văn bản và chuyển trả kết quả.  - Kết quả:  + Bản giấy được gửi cho nhân viên bưu điện chuyển đến Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả”thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện.  + Bản điện tử được lưu trữ trong kho dữ liệu của tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và Cổng dịch vụ công quốc gia.  **Bước 3:**Trả kết quả:  Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả”thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyệntiếp nhận kết quả giải quyết từ nhân viên bưu điện và trả kết quả trực tiếp cho người nộp hồ sơ (trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả trực tiếp) hoặc Trung tâm chuyển kết quả cho nhân viên bưu điện để trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích cho người nộp hồ sơ theo yêu cầu.  **\* Sơ đồ quy trình** | | | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | | | |
| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | | Mô tả | | |
| Trực tiếp | 15 Ngày làm việc | Không quy định. | | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả”thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. | | |
| Trực tuyến | 15 Ngày làm việc | Không quy định. | | - Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo | | |
| Dịch vụ bưu chính | 15 Ngày làm việc | Không quy định. (Nộp phí sử dụng dịch vụ bưu chính) | | Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu. | | |
| Thành phần hồ sơ | | | | | | |
| Tên giấy tờ | | Mẫu đơn, tờ khai | | Số lượng | | |
| Đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất | | (Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, được sửa đổi tại Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022). | | Bản chính: 1 | | |
| Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất | |  | | Bản chính: 1 | | |
| Quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh kèm theo bản sao Bản thuyết minh dự án đầu tư (Trường hợp chuyển mục đích để thực hiện dự án đầu tư) | |  | | Bản sao: 1 | | |
| Trích lục bản đồ địa chính thửa đất hoặc trích đo địa chính thửa đất*(Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh cung cấp trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với những nơi đã có bản đồ địa chính hoặc thực hiện trích đo địa chính thửa đất theo yêu cầu của người xin giao đất, thuê đất*). | |  | | Bản chính: 6 | | |
| Đối tượng thực hiện: | | Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư. | | | | |
| Cơ quan thực hiện: | | Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện. | | | | |
| Cơ quan có thẩm quyền: | | UBND cấp huyện | | | | |
| Cơ quan phối hợp: | | UBND cấp xã nơi có đất. | | | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)(đối với địa bàn Thành phố Tây Ninh) hoặc Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” thuộc Văn phòng HĐND & UBND cấp huyện để được tiếp nhận và giải quyết theo quy định. (đối với địa bàn các huyện, thị xã khác) | | | | |
| Kết quả thực hiện | | | | | | |
| Mã tài liệu | | Tên kết quả | Tệp đính kèm | | | |
|  | | Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. |  | | | |
| Căn cứ pháp lý | | | | | | |
| Số văn bản | Tên văn bản | | Ngày văn bản | | Ngày hiệu lực | Cơ quan ban hành |
| 45/2013/QH13 | Luật Đất đai | | 29/11/2013 | | 01/7/2014 | Quốc Hội |
| 61/2020/QH14 | Luật Đầu tư | | 17/6/2020 | | 01/01/2021 | Quốc Hội |
| 43/2014/NĐ-CP | Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai | | 15/5/2014 | | 01/7/2014 | Chính phủ |
| 01/2017/NĐ-CP | Nghị định về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai | | 06/01/2017 | | 03/3/2017 | Chính phủ |
| 61/2018/NĐ-CP | Nghị định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính | | 23/4/2018 | | 21/6/2018 | Chính phủ |
| 148/2020/NĐ-CP | Nghị định về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai | | 18/12/2020 | | 08/02/2021 | Chính phủ |
| 01/2018/TT-VPCP | Thông tư về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính | | 23/11/2018 | | 06/01/2019 | Văn phòng Chính phủ |
| 30/2014/TT-BTNMT | Thông tư quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất | | 02/6/2014 | | 17/7/2014 | Bộ Tài nguyên và Môi trường |
| 33/2017/TT-BTNMT | Thông tư quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai | | 29/9/2017 | | 05/12/2017 | Bộ Tài nguyên và Môi trường |
| 08/VBHN-BTNMT | Văn bản hợp nhất về việc hợp nhất các Thông tư quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất. | | 07/8/2020 | |  | Bộ Tài nguyên và Môi trường |
| 11/2022/TT-BTNMT | Thông tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường | | 20/10/2022 | | 10/12/2022 | Bộ Tài nguyên và Môi trường |
| Yêu cầu, điều kiện thực hiện: | | **-**Đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng từ đất lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng để thực hiện dự án đầu tư thì thủ tục này chỉ thực hiện sau khi Thủ tướng Chính phủ có văn bản chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất (đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng từ 10 héc ta đất trồng lúa trở lên; từ 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trở lên) hoặc HĐND Tỉnh có Nghị quyết về việc chuyển mục đích sử dụng đất (đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa; dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng);  - Trường hợp hộ gia đình, cá nhân xin chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp để sử dụng vào mục đích thương mại, dịch vụ với diện tích từ 0,5 ha trở lên thì UBND cấp huyệntrình UBND tỉnh chấp thuận chủ trương trước khi UBND huyện, thành phố cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. | | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | - Lưu theo thành phần hồ sơ theo TTHC quy định và các thành phần khác có liên quan;  - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả;  - Phiếu kiểm soát quá trình xử lý hồ sơ (nếu có);  - Kết quả giải quyết Thủ tục hành chính (nếu có). | | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Hồ sơ đã giải quyết xong được lưu trữ tại phòng chuyên môn 01 năm, sau đó chuyển xuống kho lưu trữ theo quy định hiện hành. | | | | |

**Mẫu số 01. Đơn xin giao đất/cho thuê đất/cho phép chuyển mục đích sử dụng đất**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014*

*của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, được sửa đổi tại Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*..., ngày.....tháng .....năm ....*

**ĐƠN [[11]](#footnote-11)…………………………**

***Kính gửi***: Ủy ban nhân dân **[[12]](#footnote-12)** ......................

1. Người xin giao đất/cho thuê đất/cho phép chuyển mục đích sử dụng đất [[13]](#footnote-13) …………………………………………………………………………………

2. Địa chỉ/trụ sở chính:..........................................................................................

3. Địa chỉ liên hệ:................................................................….................……….

4. Địa điểm khu đất:..............................................................................................

5. Diện tích (m2):...................................................................................................

6. Để sử dụng vào mục đích:[[14]](#footnote-14)..............................................................................

7. Thời hạn sử dụng:…………………………………..........…………………..

8. Cam kết sử dụng đất đúng mục đích, chấp hành đúng các quy định của pháp luật đất đai, nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất (nếu có) đầy đủ, đúng hạn;

Các cam kết khác (nếu có)....................................................................................

**Người làm đơn**

*(ký và ghi rõ họ tên)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục số 4:** | **2.005367.000.00.00.H53** | | | | | |
| Số quyết định: | Quyết định số 2164/QĐ-UBND ngày 24/10/2023 của UBND tỉnh. | | | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | **THU HỒI ĐẤT DO CHẤM DỨT VIỆC SỬ DỤNG THEO PHÁP LUẬT, TỰ NGUYỆN TRẢ LẠI ĐẤT ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THU HỒI ĐẤT CỦA HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN, CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ, THU HỒI ĐẤT Ở CỦA NGƯỜI VIỆT NAM ĐỊNH CƯ Ở NƯỚC NGOÀI ĐƯỢC SỞ HỮU NHÀ Ở TẠI VIỆT NAM**  (DVC trực tuyến một phần) | | | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp huyện | | | | | |
| Lĩnh vực: | Đất đai | | | | | |
| Trình tự thực hiện: | | | | | | |
|  | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện.  - Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà hộ gia đình, cá nhâncó yêu cầu.  Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  \*Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:  **Bước 1**: Tiếp nhận hồ sơ:  Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả”thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện:  - Thực hiện tiếp nhận hồ sơ:  + Hồ sơ được tổ chức nộp trực tiếp tại Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả”.  + Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích.  - Thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủ viết phiếu hẹn trao cho người nộp và hồ sơ sẽ được nhân viên bưu điện chuyển cho Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định, giải quyết.  **Bước 2**: Giải quyết hồ sơ:  - Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường phân công Công chức phòng xử lý hồ sơ.  - Công chức Phòng Tài nguyên và Môi trường xem xét, kiểm tra hồ sơ:  + Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì ghi ý kiến vào Phiếu kiểm soát quá trình xử lý hồ sơ tại mục “C. Nội dung theo dõi điều chỉnh hồ sơ” trình Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường ý kiến phê duyệt; Công chức Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ kết thúc trên Hệ thống Một cửa điện tử kèm theo văn bản thông báo.  + Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định tiếp tục thực hiện quy trình:Thẩm định và giải quyết hồ sơ, ký Phiếu kiểm soát quá trình xử lý hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết thủ tục trình lãnh đạo phòng xem xét.  - Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra. Trường hợp hồ sơ hợp lệ ký vào Phiếu kiểm soát quá trình xử lý hồ sơ và ký tắt kết quả giải quyết thủ tục trình Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét, quyết định.  - Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét:  + Nếu đồng ý, ký ban hành kết quả giải quyết thủ tục.  + Không đồng ý, ký thông báo lý do bằng văn bản.  - Kết quả:  + Bản giấy được gửi cho nhân viên bưu điện chuyển đến Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả”thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện.  + Bản điện tử được lưu trữ trong kho dữ liệu của tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và Cổng dịch vụ công quốc gia.  **Bước 3:**Trả kết quả:  Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả”thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyệntiếp nhận kết quả giải quyết từ nhân viên bưu điện và trả kết quả trực tiếp cho người nộp hồ sơ (trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả trực tiếp) hoặc Trung tâm chuyển kết quả cho nhân viên bưu điện để trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích cho người nộp hồ sơ theo yêu cầu.  **\* Sơ đồ quy trình** | | | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | | | |
| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | | Mô tả | | |
| Trực tiếp | 20 Ngày làm việc | Không quy định. | | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả”thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. | | |
| Trực tuyến | 20 Ngày làm việc | Không quy định. | | - Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo | | |
| Dịch vụ bưu chính | 20 Ngày làm việc | Không quy định. (Nộp phí sử dụng dịch vụ bưu chính) | | Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu. | | |
| Thành phần hồ sơ | | | | | | |
| Tên giấy tờ | | Mẫu đơn, tờ khai | | Số lượng | | |
| Văn bản trả lại đất của người sử dụng đất hoặc Văn bản của UBND cấp xã nơi có đất xác nhận về việc trả lại đất của người sử dụng đất | |  | | Bản chính: 1 | | |
| Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc giấy tờ về quyền sử dụng đất | |  | | Bản chính: 1 | | |
| Trích lục bản đồ địa chính thửa đất hoặc trích đo địa chính thửa đất *(Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh cung cấp trích lục bản đồ địa chính thửa đất đối với những nơi đã có bản đồ địa chính hoặc thực hiện trích đo địa chính thửa đất theo yêu cầu của người xin giao đất, thuê đất*). | |  | | Bản chính: 6 | | |
| Đối tượng thực hiện: | | Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam | | | | |
| Cơ quan thực hiện: | | Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện. | | | | |
| Cơ quan có thẩm quyền: | | UBND cấp huyện | | | | |
| Cơ quan phối hợp: | | UBND cấp xã nơi có đất. | | | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)(đối với địa bàn Thành phố Tây Ninh) hoặc Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” thuộc Văn phòng HĐND & UBND cấp huyện để được tiếp nhận và giải quyết theo quy định. (đối với địa bàn các huyện, thị xã khác) | | | | |
| Kết quả thực hiện | | | | | | |
| Mã tài liệu | | Tên kết quả | Tệp đính kèm | | | |
|  | | Quyết định thu hồi đất. |  | | | |
| Căn cứ pháp lý | | | | | | |
| Số văn bản | Tên văn bản | | Ngày văn bản | | Ngày hiệu lực | Cơ quan ban hành |
| 45/2013/QH13 | Luật Đất đai | | 29/11/2013 | | 01/7/2014 | Quốc Hội |
| 61/2020/QH14 | Luật Đầu tư | | 17/6/2020 | | 01/01/2021 | Quốc Hội |
| 43/2014/NĐ-CP | Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai | | 15/5/2014 | | 01/7/2014 | Chính phủ |
| 01/2017/NĐ-CP | Nghị định về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai | | 06/01/2017 | | 03/3/2017 | Chính phủ |
| 61/2018/NĐ-CP | Nghị định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính | | 23/4/2018 | | 21/6/2018 | Chính phủ |
| 148/2020/NĐ-CP | Nghị định về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai | | 18/12/2020 | | 08/02/2021 | Chính phủ |
| 01/2018/TT-VPCP | Thông tư về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính | | 23/11/2018 | | 06/01/2019 | Văn phòng Chính phủ |
| 30/2014/TT-BTNMT | Thông tư quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất | | 02/6/2014 | | 17/7/2014 | Bộ Tài nguyên và Môi trường |
| 33/2017/TT-BTNMT | Thông tư quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai | | 29/9/2017 | | 05/12/2017 | Bộ Tài nguyên và Môi trường |
| 08/VBHN-BTNMT | Văn bản hợp nhất về việc hợp nhất các Thông tư quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất. | | 07/8/2020 | |  | Bộ Tài nguyên và Môi trường |
| Yêu cầu, điều kiện thực hiện: | | Không | | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | - Lưu theo thành phần hồ sơ theo TTHC quy định và các thành phần khác có liên quan;  - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả;  - Phiếu kiểm soát quá trình xử lý hồ sơ (nếu có);  - Kết quả giải quyết Thủ tục hành chính (nếu có). | | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Hồ sơ đã giải quyết xong được lưu trữ tại phòng chuyên môn 01 năm, sau đó chuyển xuống kho lưu trữ theo quy định hiện hành. | | | | |

1. Bổ sung Mẫu số 3b vào Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất. [↑](#footnote-ref-1)
2. Ghi rõ: Đơn đề nghị thẩm định nhu cầu sử dụng đất hoặc Đơn đề nghị thẩm định nhu cầu sử dụng đấtđồng thời thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. [↑](#footnote-ref-2)
3. Ghi rõ: Sở Tài nguyên và Môi trường nếu người đề nghị là tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cơ sở tôn giáo hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường nếu người đề nghị là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư. [↑](#footnote-ref-3)
4. Ghi rõ họ, tên cá nhân xin sử dụng đất/cá nhân đại diện cho hộ gia đình/cá nhân đại diện cho tổ chức; ghi thông tin về cá nhân (số, ngày/tháng/năm, cơ quan cấp Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu…); ghi thông tin về tổ chức (Quyết định thành lập cơ quan, tổ chức sự nghiệp/văn bản công nhận tổ chức tôn giáo/đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư đối với doanh nghiệp/tổ chức kinh tế…). [↑](#footnote-ref-4)
5. Trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư hoặc văn bản chấp thuận đầu tư thì ghi rõ mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư theo giấy chứng nhận đầu tư hoặc cấp văn bản chấp thuận đầu tư. [↑](#footnote-ref-5)
6. Ghi rõ:đề nghị đượcgiao đất có thu tiền sử dụng đất/giao đất không thu tiền sử dụng đất/thuê đất trả tiền hàng năm/thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê. [↑](#footnote-ref-6)
7. 7Ghi rõ đơn xin giao đất hoặc xin thuê đất hoặc xin chuyển mục đích sử dụng đất [↑](#footnote-ref-7)
8. Ghi rõ tên UBND cấp có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất [↑](#footnote-ref-8)
9. Ghi rõ họ, tên cá nhân xin sử dụng đất/cá nhân đại diện cho hộ gia đình/cá nhân đại diện cho tổ chức; ghi thông tin về cá nhân (số, ngày/tháng/năm, cơ quan cấp Chứng minh nhân dân/căn cứ công dân/số định danh cá nhân…); ghi thông tin về tổ chức (Quyết định thành lập cơ quan, tổ chức sự nghiệp/văn bản công nhận tổ chức tôn giáo/đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư đối với doanh nghiệp/tổ chức kinh tế…) [↑](#footnote-ref-9)
10. Trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư hoặc văn bản chấp thuận đầu tư thì ghi rõ mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư theo giấy chứng nhận đầu tư hoặc cấp văn bản chấp thuận đầu tư [↑](#footnote-ref-10)
11. 7Ghi rõ đơn xin giao đất hoặc xin thuê đất hoặc xin chuyển mục đích sử dụng đất [↑](#footnote-ref-11)
12. Ghi rõ tên UBND cấp có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất [↑](#footnote-ref-12)
13. Ghi rõ họ, tên cá nhân xin sử dụng đất/cá nhân đại diện cho hộ gia đình/cá nhân đại diện cho tổ chức; ghi thông tin về cá nhân (số, ngày/tháng/năm, cơ quan cấp Chứng minh nhân dân/căn cứ công dân/số định danh cá nhân…); ghi thông tin về tổ chức (Quyết định thành lập cơ quan, tổ chức sự nghiệp/văn bản công nhận tổ chức tôn giáo/đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư đối với doanh nghiệp/tổ chức kinh tế…) [↑](#footnote-ref-13)
14. Trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư hoặc văn bản chấp thuận đầu tư thì ghi rõ mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư theo giấy chứng nhận đầu tư hoặc cấp văn bản chấp thuận đầu tư [↑](#footnote-ref-14)